TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 02- 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

1. Ông Trương Hữu Bình.

2 . Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn bà Nh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt), bị đơn ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 9 năm 2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Nhung trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông H có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 06/5/2010 tại UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Ban đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng sống chung

không hợp, thường xuyên gây gỗ, xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan quan điểm sống, giữa vợ chồng không còn tình cảm; hiện nay ông H đã bỏ gia đình, bỏ vợ con đi ra ngoài sinh sống từ năm 2012, lúc bà Nh sinh con thứ 2 được hai tháng cho đến nay. Vì vậy đời sống chung vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc nên bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Giữa bà Nh và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Nh, sinh ngày 28/02/2010 và Hồ Chí Th, sinh ngày 28/02/2012. Bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Khi ly hôn, bà Nh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn biết để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Minh Hù vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 28/10/2024 của Tòa án đối với ông Nguyễn Hồng Ch là Ban lãnh đạo ấp T, xã M, huyện D xác định: Ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị Nh sinh sống chung với nhau thường xuyên gây gỗ và đánh nhau gây mất trật tự, nên ông H và bà Nh không còn chung sống với nhau.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh H.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của nguyên đơn ông Khiêm là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nh khởi kiện bông H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Hùng hiện đang cư trú tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh H theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nh và ông H chung sống với nhau từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Từ năm 2012 đến nay, giữa ôngbà Nh và ông H không còn sống chung với nhau. Lời trình bày của nguyên đơn với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Bản xác minh ngày 28/10/2024 của Tòa án đối với ông Nguyễn Hồng Ch là Ban lãnh đạo ấp T, xã M, huyện D xác định: Ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị Nh sinh sống chung với nhau thường xuyên gây gỗ và đánh nhau gây mất trật tự, nên ông H và bà Nh không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại các Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; chung sống cùng nhau, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Từ những quy định trên thấy rằng, các bên đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, hiện bà Nh và ông H không còn chung sống cùng nhau, đời sống chung lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nh đối ông H là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Trong quá trình chung sống, giữa bà Nh và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Nh, sinh ngày 28/02/2010 và Hồ Chí Th, sinh ngày 28/02/2012. Bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện, của các đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 21, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Nh đối với ông Nguyễn Minh H về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Thị Nh ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Nh, sinh ngày 28/02/2010 và Hồ Chí Th, sinh ngày 28/02/2012 cho bà Hồ Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Nh chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000517 ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bà Nh đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn